

VÔ THƯỜNG – MỘT ĐẶC TÍNH CỦA PHẬT GIÁO

(IMPERMANENCE – A SPECIAL CHARACTERISTIC OF BUDDHISM)

Minh Giảng Nguyễn Thành Thiết

Lời Người Viết: Đọc "Vô Thường" trong ngày cuối năm, ngày Tết thật là một kỳ ngộ của vô thường.

Dã từ lâu tôi tự hứa sẽ viết lại một cái gì nhưng rồi hơn bốn mươi năm trôi qua tôi vẫn còn đây. Nhớ lại ngày đó, Mẹ tôi vuốt tóc tôi rồi nhìn lơ đãng bên ngoài khẽ nói: "Mới hôm nào giờ đã... thoảng qua." Tôi trùi mến nhìn Mẹ, khẽ siết bàn tay Mẹ rồi hai mẹ con im lặng nhìn nhau.

Tôi thương Mẹ, và nhớ Mẹ lắm... Nhưng nuối tiếc chỉ làm ta vướng mắc và khổ đau. Tất cả mối liên hệ trên đời đều chấm dứt bằng sự mất mát, mà mất mát nào cũng đón đau. Đó là nhận định đầu tiên trong Kinh Bốn Sự Thật – Tứ Diệu Đế (Four Noble Truths) và đó cũng là nhận định đầu tiên trong đời tu tập của tôi lúc ngời thở nhẹ và sâu trên bồ đoàn (gối ngồi thiền).

Vạn Pháp Vô Thường (All Dharmas are changeable – impermanence)! Sư sống là khó khăn và đón đau. Đó chính là tự tính (basic – nature) của sự sống là vậy chứ không phải vì chúng ta đã làm sai. Dính mắc là khổ đau (Attachments are sufferings). Chúng ta biết việc gì rồi cũng sẽ đổi khác, cái gì rồi cũng sẽ qua. Nhưng trong cuộc sống, đôi khi ta lại quên việc ấy, nhất là khi mình bối rối. Buồn rầu làm ta bối rối, mất mát muộn phiền làm ta lo sợ. Ta quên hẳn tự tính mình vốn thanh tịnh và vô uý, cũng như những đợn sóng nước quên hẳn tự tính của biển vốn phảng lặng và vững chãi. Ta phải luôn luôn sống trong ý thức minh mẫn là vạn pháp vô thường trước hết là hơi thở ta, cơ thể ta và cảm thọ ta. Ta phải nhận rõ tính cách vô thường của chúng. Thí dụ trong ta có một cảm thọ đau buồn thì ta cũng phải biết rằng cảm thọ đó cũng vô thường. Ta có buồn thắt, nhưng cái buồn đó cũng vô thường. Ta có vui, nhưng cái vui đó cũng vô thường. Ta có lo, nhưng cái lo đó cũng vô thường. Ta có khoẻ mạnh, nhưng

cái khoẻ mạnh đó cũng vô thường. Biết như vậy rất quan trọng. Biết như vậy để ta đừng có ảo tưởng (wrong thoughts). Ta nên biết rằng trong cơ thể và tâm ý của ta, từng giây từng phút sự sinh và sự diệt luôn luôn tiếp diễn. Trong ta, từng giây từng phút có vô số tế bào đã chết và vô số tế bào đã sanh, cũng như có những cảm thọ đã sanh và có những cảm thọ đã chết. Sự sanh, sự diệt tiếp nối nhau từng giây phút. Đó là vô thường. Vô thường là một trợ duyên. Nhờ vô thường mà ta biết rằng ngày mai ta có thể khác ngày hôm nay. Ngày hôm nay ta yếu, ta mệt, ta buồn nhưng không hẳn là ngày mai ta cũng yếu, cũng mệt, cũng buồn. Vô thường là một tin mừng chứ không hẳn là một tin buồn. Là vì vô thường nên ta biết phải làm gì cho người ta thương. Người đó hôm nay yếu, buồn và mệt nhưng không hẳn ngày mai người đó cũng yếu, buồn và mệt, do đó ta phần chán biết phải làm gì để người thương của ta hết yếu, hết buồn, hết mệt hay ta hết yếu, hết buồn, hết mệt. Do đó, nhờ vô thường mà ta có thể thay đổi tình trạng. Nhờ vô thường mà từ tâm trạng bất an ta đạt tới tâm trạng an. Nhờ vô thường mà từ tình trạng khó khăn ta đạt tới tình trạng không khó khăn. Nhờ vô thường mà ta biết sống ngày nay cho có chánh niệm (mindfullness). Nhờ vô thường mà ta biết phải làm gì cho người thương của ta có hạnh phúc mà không đợi chờ ngày sau. Nếu có thể viết một bức thư, nói một lời thân ái để người thương của ta có hạnh phúc thì ta nên làm ngày hôm nay, không đợi chờ ngày sau. Ta không có ảo tưởng rằng người đó sẽ như vậy mãi mãi. Ngày mai ta còn thấy người đó không? Ngày mai, mỗi buổi sáng ta còn thấy nụ cười người đó không? Có thể không!

Ta nên biết rằng sớm muộn gì chúng ta cũng sẽ mất nhau, ta sẽ cảm thấy mình cần phải biết luôn thương yêu nhau, hiểu biết nhau hơn. Đối với một người bị bệnh nan y, chúng ta thường nói: "Có lẽ người ấy không còn được bao nhiêu ngày nữa."

Thật ra thì tất cả chúng ta cũng sẽ không còn được bao nhiêu ngày nữa. Nào ai có thể biết chắc con số ấy là bao nhiêu. Chúng ta không có quyền có một giây phút nào để lâng phí cả.

Vô thường có nhiều tác dụng. Tác dụng thứ nhất là làm hạnh phúc cho ta. Tác dụng thứ hai là làm hạnh phúc cho người. Tác dụng thứ ba là biết rằng sự vật vô thường ta không thể nắm bắt, ta không thể ghì chặt, *chấp nó là bất thường (impermanent)* cho nên khi nó phải tan rã, phải chia ly thì ta không buồn larmor, hoặc không buồn gì hết. Nhìn một bông hoa tàn héo ta không buồn vì ta biết chắc rằng bông hoa phải tàn trong vòng năm mươi hôm. Nhưng khi nhìn một người bạn, một người thân, ta không có tuệ giác đó. Ta nghĩ rằng người đó cứ luôn luôn như vậy. Đó là vô minh (ignorance – darkness).

Ta phải biết vạn vật là vô thường, cho nên khi vô thường nó thay đổi thì ta không buồn larmor. Do đó tác dụng thứ ba của vô thường là tránh khổ cho ta. Đồng thời cũng tránh khổ cho người. Vì khi biết rằng người kia cũng vô thường nên ta không làm người đó đau khổ, ta không hành hạ người đó. Vì ngày mai có thể người đó không còn, cho nên ta dừng lại những lời nói, những hành động có thể làm người đó đau khổ. Do đó tác dụng thứ tư của vô thường là tránh khổ cho người.

Nhưng vô thường không chỉ có thể. Vô thường còn đi xa hơn. Vô thường (Impermanence) cho ta thấy rằng khi vạn vật là vô thường thì chúng cũng vô ngã (selflessness, egolessness), nghĩa là không có một chủ thể thường tại (permanent entity) và cũng có nghĩa là không có cái ta đồng nhất và bất biến. Nếu ta đem tập hình lúc ta còn bé ra xem thì ta sẽ hết sức ngạc nhiên tự hỏi: “Mình là cậu bé đó à? Mình là cô bé đó à?” Thì thấy hai hiện tượng đều khác hẳn. Sắc (formation) cũng khác, thọ (feelings) cũng khác, tưởng (perceptions) cũng khác, hành (mental formation) và thức (consciousness) cũng khác. Cái thức của ta bây giờ nó bèn bội hơn nhiều. Cái hành của ta bây giờ cũng bèn bội hơn nhiều. Tưởng, thọ và sắc cũng vậy. Nhưng nếu bảo rằng ta và cậu bé đó, cô bé đó hoàn toàn hai thực thể riêng biệt khác hẳn nhau thì cũng không đúng. Ta là sự nối tiếp (continuation) của cậu bé đó, cô bé đó. Cũng như cậu bé đó, cô bé đó

là sự tiếp nối của cha mẹ ta. Do đó không có sự sanh, sự diệt (birth, death) mà chỉ có sự tiếp nối mà thôi. Nên bảo rằng ta sanh ngày ngày đó, ở nhà thương nào đó thì chỉ với một ít suy nghĩ là ta đã thấy không đúng rồi. Vì trước khi sanh ra, ta đã phải có trong bụng mẹ rồi. Và nhìn sau hơn nữa, ta sẽ thấy rằng trước khi mẹ ta có mang ta đã có ở cha ta, ở mẹ ta, tối thiểu mỗi người một phần nửa (50%). Và quán chiếu thâm sâu hơn, ta sẽ thấy ta chưa bao giờ sanh và cũng chưa bao giờ diệt—vô sanh và bất diệt. Đó là vô thường và đồng thời cũng là vô ngã. Đó là “Phi nhất, phi dị” (Not One, Not Difference) một danh từ rất quen thuộc trong đạo Phật. Ta không phải là cái ta riêng biệt và bất biến, mẹ ta là ta, cha ta là ta, anh chị em ta là ta, con cháu ta là ta, v.v.

Còn những người nói đạo Phật bi quan, cứ than mây khóc gió, cứ nói đời là khổ, đời là vô thường, không cho người ta có ý chí phấn đấu là sai. Vì cái thấy sâu chói và minh mẫn đó làm cho ta có trí tuệ (right mindfulness), làm cho ta không bị vướng mắc. Cái khay đèn ta phải nói nó là đèn. Nói cái khay này đèn không tốt! Nó có khổ đau ta phải nói nó có khổ đau. Nó là vô thường ta phải nói nó là vô thường. Đó là đạo Phật.

Đức Phật đã diễn tả tột cùng sự vô thường trong câu: “Trong hơn 15 năm hành đạo, Ta đã không nói một pháp nào.” Cao quý thay, tuyệt diệu thay cho nghĩa vô thường. Đạo mà diễn tả được, không phải là đạo. Danh mà định được không phải là danh.

*“The way that can be spoken, is not the real way.
The name that can be named, is not the real name.”*

Đâu đây tiếng chuông chùa buông nhẹ, tôi lắng lòng theo dõi hơi thở và an lạc rằng mình đang thật sự sống trong giây phút tuyệt vời và đã làm xong một trong nhiều việc phải làm.

Mùa Thu năm Mậu Dần 1998

Tài liệu tham khảo:

1. Thích Nhất Hạnh—*Kinh Quán Niệm Hơi Thở*
2. Thích Nhất Hạnh—*Kinh Niệm Xứ*
3. Thích Thanh Từ—*Kinh Lục Diệu Pháp Môn*
4. Sylvia Boorstein—*It's Easier Than You Think*
5. Ven Narada Thera—*The Way To Nibbana (Nirvana)*
6. C.T Chen—*On The Buddhist Voyage to Liberation.*